

**Soạn văn lớp 8:**

## **Bài Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác**

**Bố cục (đề - thực – luận – kết):**

- Hai câu đề: Khí phách ngang tàng, bất khuất của nhà chí sĩ khi rơi vào tù ngục.
- Hai câu thực: Tự nghiệm về cuộc đời sóng gió.
- Hai câu luận: Hình tượng người anh hùng.
- Hai câu kết: Khẳng định tư tưởng nhà thơ.

**Câu 1 (trang 147 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

- “Vẫn là hào kiệt, vẫn phong lưu”: Bản lĩnh anh hùng trước sau như một.
- “Chạy mỗi chân”: Hoạt động sôi nổi đầy thử thách.
- “thì hãy ở tù”: Sự bình tĩnh, thái độ ngang tàng.

→ Nhà tù chỉ là nơi rèn luyện ý chí, rèn luyện sức chịu đựng. Thể hiện khí phách hiên ngang, bất khuất, ung dung đường hoàng của người tù cách mạng.

**Câu 2 (trang 147 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

- Giọng thơ bay bổng trầm hùng sang suy tư, phảng buồn đau, bi mà không lụy. Vì đối diện với thực tế cuộc sống chốn lao tù, khi đường cách mạng gián đoạn.
- Phép đối: Khách không nhà – người có tội; trong bốn biển – giữa năm châu → hình ảnh người có tội trở nên cao đẹp.

**Câu 3 (trang 147 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Câu 5-6 sử dụng phép đối “bủa tay ôm chặt” – “mở miệng cười tan”; “bồ kinh tế” – “cuộc oán thù” làm mạnh khẩu khí của nhà thơ. Đây là tinh thần lạc quan bất khuất của nhà cách mạng. Lời nói khoa trương cho thấy tư thế hào hùng, quyết tâm sắt đá, tinh thần cách mạng cao độ của người chí sĩ.

**Câu 4 (trang 147 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Hai câu cuối có điệp từ “còn” thể hiện niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng. Câu thơ cũng là lời thách thức với ngục tù gian khổ.

**Luyện tập**

Bài thơ *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* thuộc thể thơ thất ngôn bát cú đường luật: 8 câu, mỗi câu 7 chữ, gieo vần bằng ở câu cuối 1, 2, 4, 6, 8.